

Bản án số 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn giữa chị A và anh L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số 254/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Có mặt.

- Bị đơn; Anh Bùi Công L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 3, xã K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn Luân, sinh năm 1966; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16-10-2023, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Công L đăng ký kết hôn ngày 04-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Toàn (nay là xã K), huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên

cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị A và anh L cùng lên Hà Nội làm kinh tế. Chị A, anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L có hành vi không chung thủy, anh L đã có con riêng với người khác nên vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Nay chị A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị A và anh L có 02 con chung là cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 28-5-2016 và cháu Bùi Minh Quân, sinh ngày 14-9-2018. Hiện nay, cháu Quân đang do chị A nuôi dưỡng, còn cháu Huy đang do anh L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị A đang làm ca Trưởng nấu ăn của Công ty TNHH Việt Nam EOC tại Hà Nội; có mức thu nhập khoảng từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị A đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, giải quyết về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai ngày 19-10-2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Công L trình bày:

Anh L xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân như chị A trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh L là do vợ chồng tính tình hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau nên hai người không tin tưởng nhau, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị A làm đơn ly hôn, anh L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh L xác nhận vợ chồng có 02 con chung như chị A trình bày. Hiện cháu Huy đang do anh L nuôi dưỡng nên anh cũng có nguyện vọng được nuôi con. Hiện anh L là quản L của Công Cổ phần cơ khí – Thương Mại Minh Cường tại Hà Nội với mức thu nhập bình quân 15.000.000đ/01 tháng. Do vậy anh L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Huy, còn giao cháu Quân cho chị A nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh L thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12-12-2023, người làm chứng ông Bùi Văn Luân trình bày: Ông Luân là bố đẻ anh L. Kể từ khi anh L, chị A sống ly thân thì cháu Huy do anh L nuôi dưỡng còn cháu Quân do chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ông Luân có hỗ trợ anh L trong việc chăm sóc cháu Huy như tạo điều kiện về nơi ở, giành thời gian trông nom, đưa đón cháu đi học khi anh Luân đi

làm. Vì vậy, nếu chị A, anh L ly hôn, ông Luân có ý kiến đề nghị Tòa án giao cháu Huy cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Công L. Về con chung: Giao con chung cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 28-5-2016 cho anh L; cháu Bùi Minh Quân, sinh ngày 14-9-2018 cho chị A nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Công L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Toàn (nay là xã K), huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 04-01-2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh L thì thấy: Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên anh L, chị A thường xảy ra mâu thuẫn, được chính quyền địa phương xác nhận. Đồng thời, chị A, anh L đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 4-2023 đến nay. Tại phiên hòa giải ngày 31-10-2023, chị A, anh L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị A, anh L. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị A, anh L là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị A, anh L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 28-5-2016 và cháu Bùi Minh Quân, sinh ngày 14-9-2018. Cháu Huy hiện đang do anh L nuôi dưỡng còn cháu Quân hiện đang do chị A nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị A có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có yêu cầu nuôi dưỡng cháu Huy, cháu Quân giao cho chị A nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Xét yêu cầu nuôi con chung sau khi ly hôn của các đương sự thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, cháu Huy có lời khai xin được ở với chị A, nhưng sau đó lại có đơn gửi Tòa án thay đổi lời khai xin được ở với cả bố và mẹ. Xét thấy, cháu Huy đang theo học tại trường tiểu học xã K và đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, anh L còn được bố mẹ để hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huy. Nếu giao con cho chị A nuôi dưỡng thì việc thay đổi môi trường học tập, nơi ở của cháu Huy sẽ ảnh hưởng một phần đến tâm L, thói quen sinh hoạt của cháu. Trong khi đó, bản thân chị A cũng đang phải gửi cháu Quân cho mẹ để ở tỉnh Nghệ An nuôi dưỡng. Đồng thời, chị A, anh L đều chứng minh được bản thân có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện kinh tế và khả năng nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Khi cháu Huy ở với anh L, cháu Quân ở với chị A thì cháu Huy và cháu Quân đều được chăm sóc, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực. Do đó, để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự cũng như của các con chung chưa thành niên, Hội đồng xét thấy cần Giao cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 28-5-2016 cho anh L; cháu Bùi Minh Quân, sinh ngày 14-9-2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị A, anh L không yêu cầu nên các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản: Chị A và anh L đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Bùi Công L.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Quang Huy, sinh ngày 28-5-2016 cho anh Bùi Công L; giao cháu Bùi Minh Quân, sinh ngày 14-9-2018 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị A, anh L có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu Huy đang ở với anh L, cháu Quân đang ở với chị A nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ giao con cho nhau nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002830 ngày 19-10-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng Lưu Văn Đê

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

